

Số: ~~345~~BC-CNTY

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 5 năm 2021

BÁO CÁO

Tình hình giải quyết TTHC qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3

Thực hiện Quyết định số 4541/QĐ-UBND ngày 15 tháng 10 năm 2018 của Ủy ban nhân dân thành phố về ban hành kế hoạch triển khai Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính Phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Công văn số 155/STTTT-CNTT ngày 20 tháng 01 năm 2019 của Sở Thông tin và Truyền thông về việc gửi báo cáo tình hình dịch vụ công trực tuyến;

Chi cục Chăn nuôi và Thú y báo cáo tình hình giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 tháng 4 năm 2021.

(Kèm Phụ lục 1 và Phụ lục 2)./. *1pk*

Nơi nhận:

- Sở Thông tin và Truyền thông;
- Sở Nông nghiệp và PTNT;
- BLD Chi cục;
- Các phòng, trạm trực thuộc Chi cục;
- Lưu: VT, TCHC, TV (25).

CHI CỤC TRƯỞNG



Lê Việt Bảo

Phụ lục I

BÁO CÁO THÁNG 4 TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN MỨC ĐỘ 3, 4



(Định tên báo cáo số 345/BC-CNTY ngày 04 tháng 05 năm 2021 của Chi cục Chẩn đoán và Thuốc)

Báo cáo từ ngày: 20/03/2021 đến 19/04/2021

Họ tên người báo cáo: Võ Nguyễn Thùy Vân

Điện thoại: 0972.537.096

Thư điện tử: vntvan@chicuccntyhc.gov.vn

STT	Thủ tục dịch vụ công trực tuyến	Mức độ (đánh dấu X vào ô chọn bên dưới)		Năm triển khai	Đơn vị triển khai (Chọn đánh dấu X vào ô bên dưới)		Danh mục đã triển khai căn cứ (chọn đánh dấu X vào ô bên dưới)				Tỉ lệ hồ sơ nộp trực tuyến/Tổng số hồ sơ nộp trực tiếp và trực tuyến	Tổng số hồ sơ nộp trực tiếp và trực tuyến	Tổng số hồ sơ nộp trực tuyến	Ghi chú
		3	4		Trung ương (Bộ ngân h)	Thành phố (sở, ban, ngành, quận, huyện)	2779/ VPC P- KGV X	Quyết định số 846/Q Đ-TTg	Nhu cầu của đơn vị	Khác (do TW triển khai)				
1	Cấp chứng chỉ hành nghề tiêm phòng, chữa bệnh, phẫu thuật động vật; tư vấn các hoạt động liên quan đến lĩnh vực thú y; khám bệnh, chẩn đoán bệnh, xét nghiệm bệnh động vật; buôn bán thuốc thú y.	X		2016		X				X	100,0	50	50	
2	Gia hạn chứng chỉ hành nghề tiêm phòng, chữa bệnh, phẫu thuật động vật; tư vấn các hoạt động liên quan đến lĩnh vực thú y; khám bệnh, chẩn đoán bệnh, xét nghiệm bệnh động vật; buôn bán thuốc thú y.	X		2016		X				X	100,0	5	5	

STT	Thủ tục dịch vụ công trực tuyến	Mức độ (đánh dấu X vào ô chọn bên dưới)		Năm triển khai	Đơn vị triển khai (Chọn đánh dấu X vào ô bên dưới)		Danh mục đã triển khai căn cứ (chọn đánh dấu X vào ô bên dưới)						Tỉ lệ hồ sơ nộp trực tuyến/Tổng số hồ sơ nộp trực tiếp và trực tuyến	Tổng số hồ sơ nộp trực tiếp và trực tuyến	Tổng số hồ sơ nộp trực tuyến	Ghi chú
		3	4		Trung ương (Bộ ngân h)	Thành phố (số, ban, ngân quận, huyện)	2779/ VPC P- KGV X	Quyết định số 846/Q Đ-TTg	Nhu cầu của đơn vị	Khác (do TW triển khai)						
3	Cấp lại chứng chỉ hành nghề tiêm phòng, chữa bệnh, phẫu thuật đông vật; tư vấn các hoạt động liên quan đến lĩnh vực thú y; khám bệnh, chẩn đoán bệnh, xét nghiệm bệnh đông vật; buôn bán thuốc thú y.	X		2016		X				X			100,0	3	3	
4	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y.	X		2016		X				X			100,0	1	1	
5	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y.	X		2016		X				X			0,0	0	0	
6	Cấp/cấp lại giấy chứng nhận điều kiện vệ sinh thú y đối với các cơ sở ấp trứng, sản xuất, kinh doanh con giống; cơ sở cách ly kiểm dịch đông vật, sản phẩm đông vật; chợ chuyên kinh doanh đông vật, chợ kinh doanh đông vật nhỏ lẻ, cơ sở thu gom đông vật; cơ sở xét nghiệm, chẩn đoán bệnh đông vật; cơ sở phẫu thuật đông vật; cơ sở sản xuất nguyên liệu thức ăn chăn nuôi có nguồn	X		2019		X							100,0	11	11	

STT	Thủ tục dịch vụ công trực tuyến	Mức độ (đánh dấu X vào ô chọn bên dưới)		Năm triển khai	Đơn vị triển khai (Chọn đánh dấu X vào ô bên dưới)		Danh mục đã triển khai cần cử (chọn đánh dấu X vào ô bên dưới)				Tỉ lệ hồ sơ nộp trực tuyến/Tổng số hồ sơ nộp trực tiếp và trực tuyến	Tổng số hồ sơ nộp trực tiếp và trực tuyến	Tổng số hồ sơ nộp trực tuyến	Ghi chú
		3	4		Trun g ương (Bộ ngân h)	Thành phố (sở, ban, ngành, quận, huyện)	2779/ VPC P- KGV X	Quyết định số 846/Q Đ-TTg	Nhu cầu của đơn vị	Khác (do TW triển khai)				
7	gốc động vật và các sản phẩm động vật khác không sử dụng làm thực phẩm.	X		2019		X					0,0	0	0	
8	Cấp mới giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở chăn nuôi tập trung, cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm.	X		2019		X					0,0	0	0	
9	Cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở chăn nuôi tập trung, cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm.	X		2019		X					0,0	0	0	
10	Cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở chăn nuôi tập trung; cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm do bị mất, bị hỏng, bị thất lạc hoặc có sự thay đổi, bổ sung thông tin trên giấy chứng nhận.	X		2019		X					0,0	0	0	
	Tổng										100,0%	70	70	

Phụ lục II

BÁO CÁO LŨY TIẾN 4 THÁNG TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN MỨC ĐỘ 3,4

(Đính kèm báo cáo số 345/BC-CNTY ngày 04 tháng 05 năm 2020 của Chi cục Chăn nuôi và Thú y)

Báo cáo từ ngày: 21/12/2020 đến 19/04/2021

Họ tên người báo cáo: Võ Nguyễn Thùy Vân

Điện thoại: 0972.537.096

Thư điện tử: vntvan@chicucenutyhcm.gov.vn

STT	Thủ tục dịch vụ công trực tuyến	Mức độ (đánh dấu X vào ô chọn bên dưới)		Năm triển khai	Đơn vị triển khai (Chọn đánh dấu X vào ô bên dưới)		Danh mục đã triển khai căn cứ (chọn đánh dấu X vào ô bên dưới)				Tỉ lệ hồ sơ nộp trực tuyến/Tổng số hồ sơ nộp trực tiếp và trực tuyến	Tổng số hồ sơ nộp trực tiếp và trực tuyến	Tổng số hồ sơ nộp trực tuyến	Ghi chú
		3	4		Trung ương (Bộ ngân h)	Thành phố (sở, ban, ngành, quận, huyện)	2779/ VPC P- KGV X	Quyết định số 846/Q Đ-TTg	Nhu cầu của đơn vị	Khác (do TW triển khai)				
1	Cấp chứng chỉ hành nghề tiêm phòng, chữa bệnh, phẫu thuật động vật; tư vấn các hoạt động liên quan đến lĩnh vực thú y; khám bệnh, chẩn đoán bệnh, xét nghiệm bệnh động vật; buôn bán thuốc thú y.	X		2016		X				X	99,2	129	128	
2	Gia hạn chứng chỉ hành nghề tiêm phòng, chữa bệnh, phẫu thuật động vật; tư vấn các hoạt động liên quan đến lĩnh vực thú y; khám bệnh, chẩn đoán bệnh, xét nghiệm bệnh động vật; buôn bán thuốc thú y.	X		2016		X				X	100,0	14	14	

STT	Thu tục dịch vụ công trực tuyến	Mức độ (đánh dấu X vào ô chọn bên dưới)		Năm triển khai	Đơn vị triển khai (Chọn đánh dấu X vào ô bên dưới)		Danh mục đã triển khai căn cứ (chọn đánh dấu X vào ô bên dưới)					Tỉ lệ hồ sơ nộp trực tuyến/Tổng số hồ sơ nộp trực tiếp và nộp trực tuyến	Tổng số hồ sơ nộp trực tiếp và nộp trực tuyến	Tổng số hồ sơ nộp trực tuyến	Ghi chú
		3	4		Trung ương (Bộ ngành h)	Thành phố (sở, ban, ngành, quận, huyện)	2779/VPC P-KGV X	Quyết định số 846/QĐ-TTg	Nhu cầu của đơn vị	Khác (do TW triển khai)					
3	Cấp lại chứng chỉ hành nghề tiêm phòng, chữa bệnh, phẫu thuật động vật; tư vấn các hoạt động liên quan đến lĩnh vực thú y; khám bệnh, chẩn đoán bệnh, xét nghiệm bệnh động vật; buôn bán thuốc thú y.	X		2016		X				X	100,0	8	8		
4	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y.	X		2016		X				X	100,0	9	9		
5	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y.	X		2016		X				X	100,0	1	1		
6	Cấp/cấp lại giấy chứng nhận điều kiện vệ sinh thú y đối với các cơ sở ấp trứng, sản xuất, kinh doanh con giống; cơ sở cách ly kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật; chợ chuyên kinh doanh động vật, chợ kinh doanh động vật nhỏ lẻ, cơ sở thu gom động vật; cơ sở xét nghiệm, chẩn đoán bệnh động vật; cơ sở phẫu thuật động vật; cơ sở sản xuất nguyên liệu thức ăn chăn nuôi có nguồn	X		2019		X					100,0	27	27		

STT	Thủ tục dịch vụ công trực tuyến	Mức độ (đánh dấu X vào ô chọn bên dưới)		Năm triển khai	Đơn vị triển khai (Chọn đánh dấu X vào ô bên dưới)		Danh mục đã triển khai căn cứ (chọn đánh dấu X vào ô bên dưới)				Tỉ lệ hồ sơ nộp trực tuyển/Tổng số hồ sơ nộp trực tiếp và trực tuyển	Tổng số hồ sơ nộp trực tiếp và trực tuyển	Tổng số hồ sơ nộp trực tuyển	Ghi chú
		3	4		Trung ương (Bộ ngân h)	Thành phố (sở, ban, ngành, quận, huyện)	2779/ VPC P- KGV X	Quyết định số 846/Q Đ-TTg	Nhu cầu của đơn vị	Khác (do TW triển khai)				
	gốc động vật và các sản phẩm động vật khác không sử dụng làm thực phẩm.													
7	Cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo thuốc thú y.	X		2019		X					0,0	0	0	
8	Cấp mới giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở chăn nuôi tập trung, cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm.	X		2019		X					0,0	0	0	
9	Cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở chăn nuôi tập trung, cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm.	X		2019		X					0,0	0	0	
10	Cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở chăn nuôi tập trung; cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm do bị mất, bị hỏng, bị thất lạc hoặc có sự thay đổi, bổ sung thông tin trên giấy chứng nhận.	X		2019		X					0,0	0	0	
	Tổng										99,4%	188	187	

